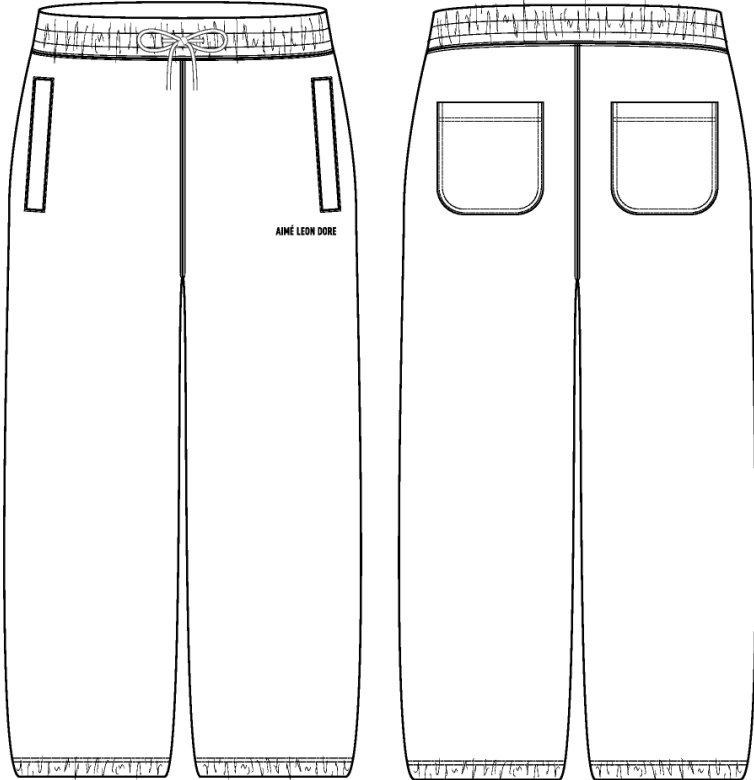
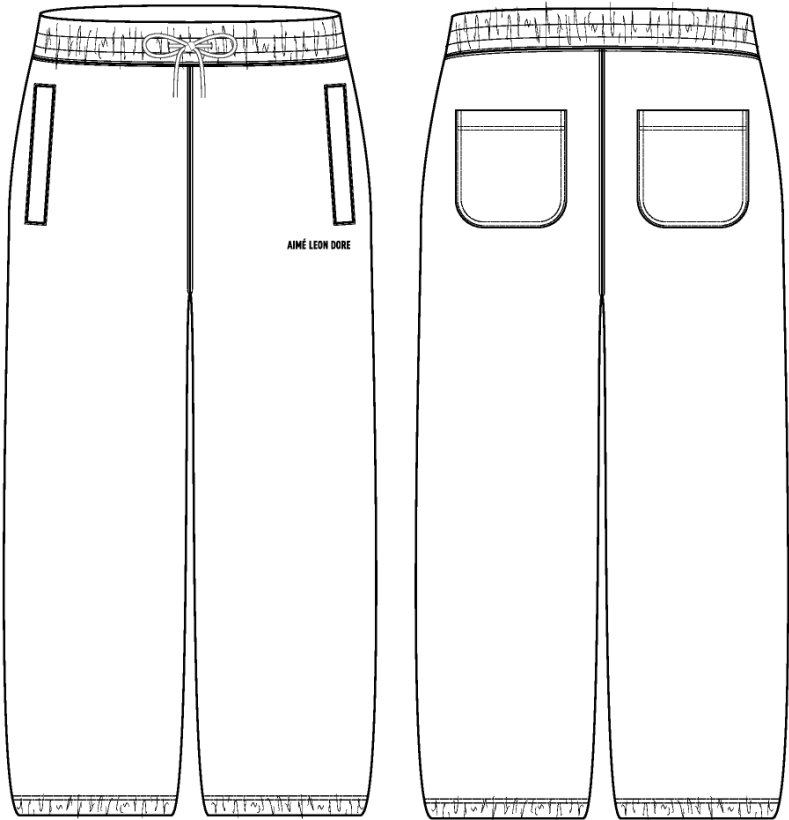




Tonal Logo Sweatpant

Name	Tonal Logo Sweatpant
Style No.	NOSCP003
Division	Mens
Category	Sweatpants
Season	Spring/Summer
Year	2025
Size Scale	M -Sample size XS S M L XL XXL
Factory	UN-AVAILABLE
Designer Name	Lonz
TD Name	Anastasiya
Created by/Author	8/15/2024 Anastasiya Zolotova anastasiya.zolotova@aimeleondore.com



1_B&W-1



JET BLACK

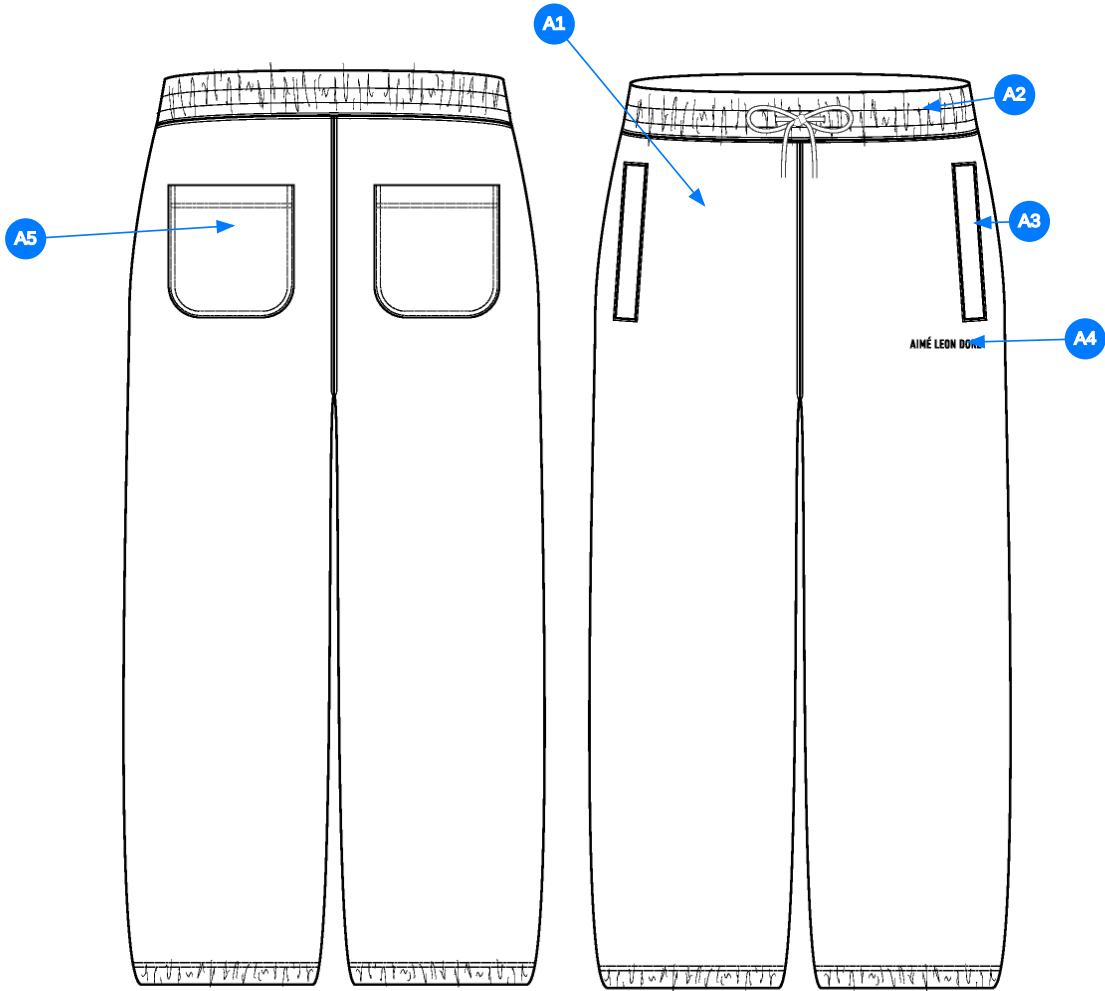
EVENING BLUE

OATMEAL

2_CLR-1

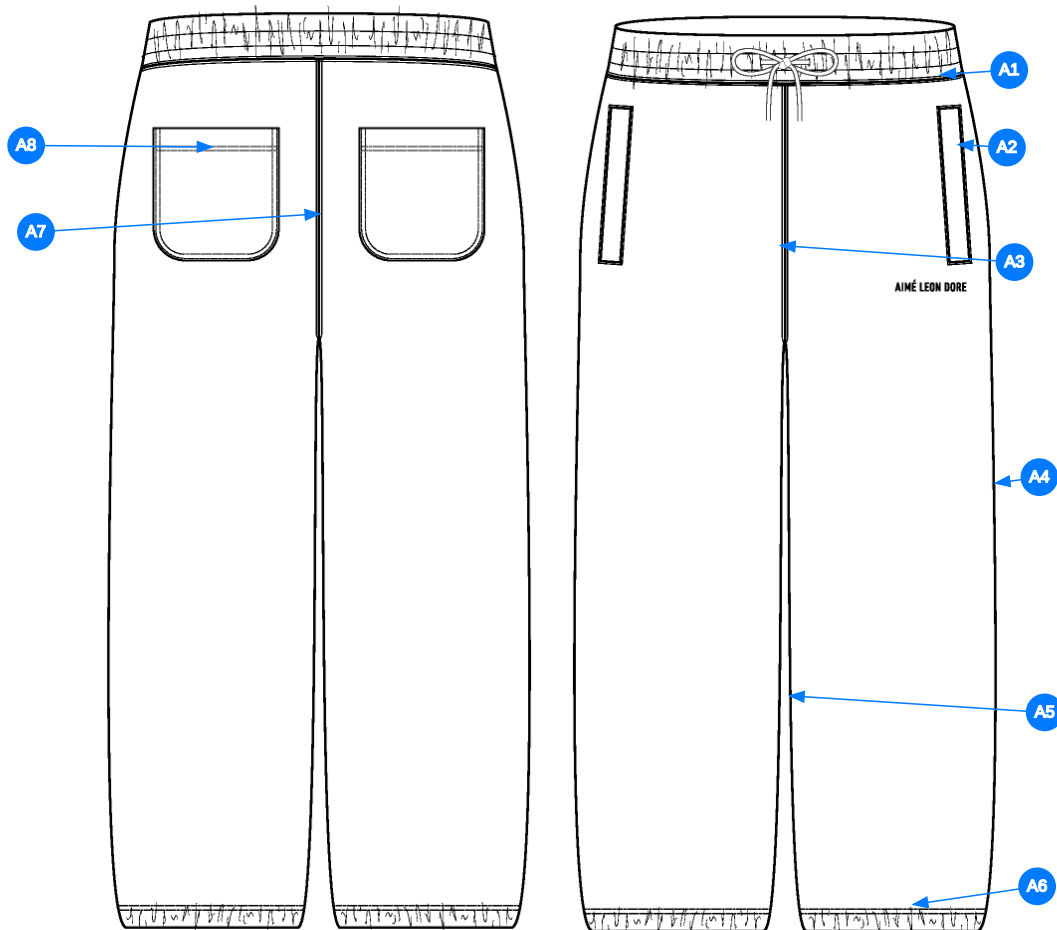
Comments (5)

- A1** FIT: 997 SWEATPANT (NB24CP000)
- A2** PIECED ON WAISTBAND W/ DRAWCORDS - COTTON FLAT BRAIDED DRAWCORDS - DRAWCORD FINISHED W/ TURNBACK - THREAD EYELETS
- A3** WELT POCKETS @ FRONT BODY - USE COTTON JERSEY FOR KNUCKLE SIDE - USE SELF FABRIC FOR PALM SIDE
- A4** ARTWORK @ WL LEG - SEE SEPARATE FILE FOR ARTWORK DETAILS
- A5** SELF FABRIC PATCH POCKETS



1. FIT: THAM KHẢO NB24CP000
2. QUẦN LŨNG RỜI VỚI DÂY LUỒN COTTON ĐẸP GẬP ĐẦU - SỬ DỤNG THÙY KHUY ĐỂ LUỒN DÂY
3. CỜ TÚI THÂN TRƯỚC - SỬ DỤNG COTTON JERSEY LÀM LÓT TÚI LÒNG BÀN TAY - SỬ DỤNG VẢI CHÍNH LÀM LÓT TÚI MẶT CÒN LẠI
4. HÌNH THÊU QUẦN TRÁI
5. TÚI SAU BẰNG VẢI CHÍNH

3_Construction Details-1



Comments (8)

- A1** STRADDLE STITCH @ WAISTBAND - 1/4" DN TS @ DRAWCORD TUNNEL
- A2** 1/8" SN TS @ WELT POCKET - BAR TACKS @ TOP & BOTTOM EDGES
- A3** STRADDLE STITCH @ FRONT RISE
- A4** STRADDLE STITCH @ SIDE SEAM
- A5** STRADDLE STITCH @ INSEAM
- A6** 1/4" DN TS @ BOTTOM HEM
- A7** STRADDLE STITCH @ BACK RISE
- A8** 1/4" DN TS @ PATCH POCKETS

1. ĐIỀU RẼ TẠI LƯNG QUẦN - ĐIỀU 2 KIM 1/4" TẠI LƯNG QUẦN ĐỂ LUồn DÂY
2. ĐIỀU 1 KIM 1/8" TẠI CƠI TÚI - ĐÓNG BỘ CẠNH TRÊN CẠNH DƯỚI TÚI
3. ĐIỀU RẼ TẠI ĐÁY TRƯỚC
4. ĐIỀU RẼ TẠI ĐƯỜNG MAY SƯỜN
5. ĐIỀU RẼ TẠI SƯỜN TRONG
6. ĐIỀU 2 KIM 1/4" TẠI LAI QUẦN
7. ĐIỀU RẼ TẠI ĐÁY SAU
8. ĐIỀU 2 KIM 1/4" TẠI TÚI SAU

4_Stitching Details-1

Sample Size: M

POINT OF MEASURE	HOW TO MEASURE	CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	M
Waistband Height	Waist seam to top edge	false	Full	1/8 in	2 in
Waist Width Relaxed	Straight at top edge- garment relaxed	true	Half	1/2 in	15 3/8 in
Waist Width Extended	Straight, with waist or elastic stretched	true	Half	1/2 in	21 in
Distance Between Drawcord Exit		false	Full	1/8 in	1 1/2 in
Exposed Drawcord Length		false	Full	1/2 in	10 in
Front Rise	Crotch seam to waistband top edge	true	Half	3/8 in	13 1/4 in
Back Rise	Crotch seam to waistband top edge	true	Half	3/8 in	16 1/2 in
Low Hip Position Below Waistband Top Edge		true	Full	0 in	8 in
Low Hip Width	3-pt measurement taken 8" down from waistband top edge	true	Half	1/2 in	21 1/2 in
Thigh Width	1" below crotch point	false	Half	3/8 in	13 1/4 in
Knee Width	12" down from the crotch point	false	Half	3/8 in	11 1/2 in
Calf Width	Measured 18" down from Crotch point	false	Half	1/4 in	10 3/4 in
Leg Opening Width Relaxed		false	Half	1/4 in	6 1/2 in
Leg Opening Width Extended	Straight at edge	false	Half	1/4 in	9 1/2 in
Bottom Hem Height	Bottom edge to stitch line or trim seam	false	Full	1/8 in	1 in
Inseam Length	Crotch point to leg opening, along seam	true	Full	1/2 in	29 1/2 in
Front Pocket Welt Width		false	Full	1/8 in	5/8 in
Welt Pocket Placement Below Waistband	Waistband seam to top of pocket	false	Full	1/4 in	3/4 in
Welt Pocket Opening Length	Along opening edge	false	Full	1/4 in	6 1/4 in
Pocket Bag Height	Top edge to bottom edge of pocket bag inside	false	Full	1/8 in	11 1/2 in
Pocket Bag Width		false	Full	1/8 in	7 in
Back Pocket Placement Below Waistband Seam	Waistband seam to top of pocket	false	Full	1/4 in	2 1/4 in
Back Pocket Placement from CB Rise	Inside edge of pocket to CB rise seam	false	Full	1/4 in	2 1/4 in
Back Pocket Hem Height	Edge to stitch line	false	Full	1/8 in	3/4 in
Back Pocket Width	Width of pocket at widest	false	Full	1/4 in	5 3/4 in
Back Pocket Height	Top edge to bottom edge	false	Full	1/4 in	6 1/4 in
WL Front Artwork Placement Below Pocket Edge		true	Full	1/8 in	3/4 in
WL Front Artwork Forward From Outseam		true	Full	1/8 in	2 1/4 in

Development Notes - Anastasiya Zolotova

CREATED ON AUG 12, 2024 9:49 PM

NOSCP003 Tonal Logo Sweatpant
Date: 8/12/24
Status: Requesting 1st Fit
TD: Anastasiya

Fit: Follow FW24CP001 Melange Uniform Sweatpant w/below updates
-Follow revised artwork
-Change to elasticated leg opening. Added relaxed and extended measurement in POMS.

FIT: THAM KHẢO FW24CP001 VỚI CẬP NHẬT BÊN DƯỚI:
- THAY ĐỔI ARTWORK
- THAY ĐỔI LAI QUẦN THUN. THÔNG SỐ ĐO ÊM VÀ ĐO CĂNG NHƯ TRONG TRANG THÔNG SỐ

NOSCP003							
Measured Size: M							
POINT OF MEASURE		HOW TO MEASURE		CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	EXPECTED
Waistband Height	TO BÀN LƯNG	Waist seam to top edge	TỪ ĐƯỜNG TRƯA LƯNG TỚI MÉP TRÊN LƯNG	false	Full	1/8 in	2 in
Waist Width Relaxed	RỘNG LƯNG ĐO ỀM	Straight at top edge- garment relaxed	ĐO THẲNG TẠI MÉP TRÊN - ĐO ỀM	true	Half	1/2 in	15 3/8 in
Waist Width Extended	RỘNG LƯNG ĐO CĂNG	Straight, with waist or elastic stretched	ĐO THẲNG- ĐO CĂNG	true	Half	1/2 in	21 in
Distance Between Drawcord Exit	KHOẢNG CÁCH GIỮA 2 MẮT CỎ			false	Full	1/8 in	1 1/2 in
Exposed Drawcord Length	DÀI DÂY LUỒN LỘ RA KHỎI MẮT CỎ			false	Full	1/2 in	10 in
Front Rise	ĐÁY TRƯỚC	Crotch seam to waistband top edge	TỪ ĐƯỜNG MAY ĐÁY TỚI MÉP LƯNG TRÊN	true	Half	3/8 in	13 1/4 in
Back Rise	ĐÁY SAU	Crotch seam to waistband top edge	TỪ ĐƯỜNG MAY ĐÁY TỚI MÉP LƯNG TRÊN	true	Half	3/8 in	16 1/2 in
Low Hip Position Below Waistband Top Edge	VỊ TRÍ HÔNG DƯỚI MÉP LƯNG TRÊN			true	Full	0 in	8 in
Low Hip Width	RỘNG HÔNG	3-pt measurement taken 8" down from waistband top edge	ĐO 3 ĐIỂM - 8" DƯỚI MÉP LƯNG TRÊN	true	Half	1/2 in	21 1/2 in
Thigh Width	RỘNG ĐÙI	1" below crotch point	1" DƯỚI ĐÁY	false	Half	3/8 in	13 1/4 in
Knee Width	RỘNG ÓNG QUẦN	12" down from the crotch point	12" DƯỚI ĐÁY	false	Half	3/8 in	11 1/2 in
Calf Width	RỘNG BẮP CHÂN	Measured 18" down from Crotch point	18" DƯỚI ĐÁY	false	Half	1/4 in	10 3/4 in
Leg Opening Width Relaxed	CỬA QUẦN TẠI MÉP ĐO ỀM			false	Half	1/4 in	6 1/2 in

Leg Opening Width Extended	CỬA QUẦN TẠI MÉP ĐO CĂNG	Straight at edge	ĐO THẲNG TẠI MÉP	false	Half	1/4 in	9 1/2 in
Bottom Hem Height	TO BÀN LẠI	Bottom edge to stitch line or trim seam	TỪ MÉP ĐẾN ĐIỀU	false	Full	1/8 in	1 in
Inseam Length	DÀI SƯỜN TRONG	Crotch point to leg opening, along seam	TỪ ĐÁY ĐẾN MÉP, DỌC THEO ĐƯỜNG MAY	true	Full	1/2 in	29 1/2 in
Front Pocket Welt Width	RỘNG CỜ TÚI TRƯỚC			false	Full	1/8 in	5/8 in
Welt Pocket Placement Below Waistband	VỊ TRÍ TÚI TRƯỚC DƯỚI LƯNG	Waistband seam to top of pocket	TỪ ĐƯỜNG MAY LƯNG TỚI ĐỈNH MÉP TÚI	false	Full	1/4 in	3/4 in
Welt Pocket Opening Length	DÀI MIỆNG TÚI	Along opening edge	DỌC MÉP TÚI	false	Full	1/4 in	6 1/4 in
Pocket Bag Height	CAO BAO TÚI	Top edge to bottom edge of pocket bag inside	TỪ MIỆNG TÚI TỚI MÉP BAO TÚI BÊN TRONG	false	Full	1/8 in	11 1/2 in
Pocket Bag Width	RỘNG BAO TÚI			false	Full	1/8 in	7 in
Back Pocket Placement Below Waistband Seam	VỊ TRÍ TÚI SAU DƯỚI ĐƯỜNG MAY LƯNG	Waistband seam to top of pocket	TỪ ĐƯỜNG MAY LƯNG TỚI ĐỈNH TÚI	false	Full	1/4 in	2 1/4 in
Back Pocket Placement from CB Rise	VỊ TRÍ TÚI SAU TỪ GIỮA ĐÁY SAU	Inside edge of pocket to CB rise seam	MÉP TRONG CỦA TÚI TỚI ĐƯỜNG MAY ĐÁY GIỮA SAU	false	Full	1/4 in	2 1/4 in
Back Pocket Hem Height	CAO MIỆNG TÚI THÂN SAU	Edge to stitch line	TỪ MÉP TỚI ĐƯỜNG ĐIỀU	false	Full	1/8 in	3/4 in
Back Pocket Width	RỘNG TÚI THÂN SAU	Width of pocket at widest	RỘNG TÚI TẠI ĐIỂM RỘNG NHẤT	false	Full	1/4 in	5 3/4 in
Back Pocket Height	CAO TÚI THÂN SAU	Top edge to bottom edge	TỪ MÉP TRÊN TỚI MÉP DƯỚI	false	Full	1/4 in	6 1/4 in
WL Front Artwork Placement Below Pocket Edge	VỊ TRÍ HÌNH THÊU QUẦN TRÁI DƯỚI MÉP TÚI			true	Full	1/8 in	3/4 in
WL Front Artwork Forward From Outseam	VỊ TRÍ HÌNH THÊU QUẦN TRÁI TỪ SƯỜN NGOÀI VÀO			true	Full	1/8 in	2 1/4 in